TUẦN: 3 TIẾT: 3

Ngày dạy: 21/9/2020 – 26/09/2020 Lớp dạy: Khối 6

**Bài 4: ĐO THỂ TÍCH VẬT RẮN KHÔNG THẤM NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Biết sử dụng các dụng cụ đo (bình chia độ, bình tràn) để xác định vật rắn có hình dạng bất kỳ không thấm nước.
2. Nắm vững các cách đo và trung thực với các kết quả đo được.
3. Hình thành tinh thần hợp tác làm việc theo nhóm.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Cho cả nhóm học sinh:Hòn đá, đinh ốc, Bình chia độ, ca, bình tràn, khay chứa nước. Mỗi nhóm kẻ sẵn Bảng 4.1 “Kết quả đo thể tích vật rắn”.

2.Cho cả lớp: Một xô nước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

1. Ổn định lớp: Báo cáo sĩ số học sinh.
2. Kiểm tra bài cũ
   1. Khi đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ cần phải làm gì?
   2. Sửa bài tập về nhà.
3. Giảng bài mới

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| HOẠT ĐỘNG 1: (2 phút)  **Tổ chức tình huống** **học tập:** Trong tiết học này chúng ta tìm hiểu cách dùng bình chia độ để đo thể tích của một vật rắn có hình dạng bất kỳ không thấm nước như: cái đinh ốc, hòn đá hoặc ổ khóa….  HOẠT ĐỘNG 2: ( 20 phút)  **Tìm hiểu cách đo thể tích của những vật rắn không thấm nước.**  Đo thể tích của vật rắn trong 2 trường hợp:  - Bỏ vật lọt bình chia độ.  - Không bỏ lọt bình chia độ.  GV treo tranh minh họa H4.2 và H4.3 trên bảng.  *C1*: Cho học sinh tiến hành đo thể tích của hòn đá bỏ lọt bình chia độ.  Em hãy xác định thể tích của hòn đá.  Cho học sinh làm theo nhóm  *C2*: Cho học sinh tiến hành đo thể tích của hòn đá bằng phương pháp bình tràn.  *C3*: Rút ra kết luận.  Cho học sinh điền từ thích hợp vào chỗ trống trong SGK.  HOẠT ĐỘNG 3: (15 phút)  **Thực hành**  Làm việc theo nhóm, phát dụng cụ thực hành.  Quan sát các nhóm học sinh thực hành, điều chỉnh, nhắc nhở học sinh.  Đánh giá quá trình thực hành.  HOẠT ĐỘNG 4: ( 5 phút)  **Vận dụng**  *C4*: Trả lời câu hỏi SGK.  Hướng dẫn học sinh làm C5 và C6. | Kiểm tra học sinh đem dụng cụ: Hòn đá, đinh ốc, ổ khóa, dây buộc  Làm việc theo nhóm  Trường hợp vật bỏ lọt bình chia độ  Chia toàn bộ học sinh thành 2 dãy.  - Dãy học sinh làm việc với H4.2 SGK  - Dãy học sinh làm việc với H4.3 SGK  *C1*:- Đo thể tích nước ban đầu V1 =150 cm3  - Thả chìm hòn đá vào bình chia độ, thể tích dâng lên V2 = 200cm3  - Thể tích hòn đá:  V = V1 – V2 =  200cm3 –150cm3 = 50cm3  Trường hợp vật không bỏ lọt bình chia độ.  *C2*: Học sinh thực hiện: Đổ nước đầy bình tràn, thả chìm hòn đá vào bình tràn, hứng nước tràn ra vào bình chứa. Đo thể tích nước tràn ra bằng bình chia độ, đó là thể tích hòn đá.  *C3*: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:  Thả chìm vật đó vào trong chất lỏng đựng trong bình chia độ. Thể tích phần chất lỏng dâng lên bằng thể tích của vật.  Khi vật rắn không bỏ lọt bình chia độ thì thả vật đó vào trong bình tràn. Thể tích của phần chất lỏng tràn ra bằng thể tích của vật.  Làm theo nhóm  Đo thể tích vật rắn.  - Ước lượng thể tích vật rắn (cm3)  - Đo thể tích vật và ghi kết quả vào bảng 4.1 (SGK)  *C4*: - Lau khô bát to trước khi sử dụng.  - Khi nhấc ca ra, không làm đổ hoặc sánh nước ra bát.  - Đổ hết nước vào bình chia độ, tránh làm nước đổ ra ngoài. | **I. Cách đo thể tích của vật rắn không thấm nước:**  **1. Dùng bình chia độ:**  Thả chìm vật đó vào trong chất lỏng đựng trong bình chia độ. Thể tích phần chất lỏng dâng lên bằng thể tích của vật.  **2. Dùng bình tràn:**  Khi vật rắn không bỏ lọt bình chia độ thì thả vật đó vào trong bình tràn. Thể tích của phần chất lỏng tràn ra bằng thể tích của vật.  **3. Thực hành:**  **II. Vận dụng ( Tự học có hướng dẫn)** |

1. **Củng cố bài**

Giải BT 4.1, 4.2 SBT

Học sinh nhắc lại nội dung ghi nhớ.

1. **Dặn dò**

Học thuộc phần ghi nhớ và câu trả lời C3 (SGK).

Làm bài tập 4.3 và 4.4 trong sách bài tập.

**RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY:**

Chú ý các bài tâp đổi đơn vị đo thể tích. Xác định GHĐ – ĐCNN, đọc kết quả đo, tính toán các kết quả của phép đo thê tích 1 vật rắn, hay nhiều vật rắn không thấm nước, các vật giống nhau, cùng thể tích.

**Ngày….tháng…..năm…..**

**Kí duyệt giáo án**